

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định trong tiêu chuẩn xét chọn
Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và Tập thể “Sinh viên 5 tốt”
cấp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

BAN CÁN SỰ ĐOÀN ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-BTK ngày 26/10/2015 của Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam TP. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định trong tiêu chuẩn xét chọn Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và tập thể “Sinh viên 5 tốt” Thành phố Hồ Chí Minh của Ban Thư ký Hội Sinh viên Thành phố;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM (sửa đổi, bổ sung) do Ban Thường vụ Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh ban hành theo quyết định số 988-QĐ/TĐTN-BTC ngày 13/01/2015;
- Căn cứ Quyết định số 37-QĐ/BCSD ngày 26/10/2022 của Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Xét đề nghị của Văn phòng Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định là Quy định về tiêu chuẩn xét chọn Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” ĐHQG-HCM (sửa đổi, bổ sung).

Điều 2. Quy định trước đây hoặc các loại văn bản ban hành trái với Quy định này đều không có giá trị kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng xét chọn Danh hiệu Sinh viên 5 tốt ĐHQG-HCM, Văn phòng Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên các đơn vị thành viên, trực thuộc hệ thống ĐHQG-HCM căn cứ Quyết định thi hành.

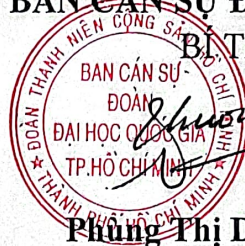


Điều 4. Giao cho Văn phòng Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM theo dõi kiểm tra việc thực hiện và báo cáo định kỳ với Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM.

TM. BAN CÁN SỰ ĐOÀN ĐHQG-HCM

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BTV Thành Đoàn – BTK HSV TP.HCM;
- ĐHQG-HCM: Đảng ủy - Ban Giám đốc; Đảng ủy - BGH các trường, Cơ quan ĐHQG-HCM; Đảng ủy - BCN Khoa Y, Chi ủy – BCN Khoa CT-HC;
- Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên các đơn vị;
- Lưu VP.



Phùng Thị Diệu Hương



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN
DANH HIỆU “SINH VIÊN 5 TỐT” VÀ “TẬP THỂ SINH VIÊN 5 TỐT”
CẤP ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 48-QĐ/BCSD ngày 21/4/2023
của Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM)*

Ban Cán sự Đoàn Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp ĐHQG-HCM, cụ thể như sau:

Danh hiệu được áp dụng cho cá nhân là sinh viên Việt Nam đang học tập tại các đơn vị thành viên, trực thuộc hệ thống ĐHQG-HCM; tập thể các cơ sở Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên các đơn vị thành viên, trực thuộc hệ thống ĐHQG-HCM.

I. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN:

1. Tiêu chuẩn “Đạo đức tốt”:

Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng.
- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của trường, lớp, quy định của địa phương cư trú, nơi công cộng.
- Điểm rèn luyện đạt từ **80 điểm trở lên** (trên thang điểm 100 theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội). Đối với những đơn vị đặc thù, không đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì mức xếp loại rèn luyện phải đạt **Xuất sắc**.
- Đánh giá chất lượng Đoàn viên cuối năm (đối với Hội viên là Đoàn viên) đạt **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**. Đối với đơn vị có đánh giá chất lượng Hội viên thì kết quả đánh giá chất lượng cũng phải đạt **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**.

2. Tiêu chuẩn “Học tập tốt”:

2.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có động cơ, thái độ học tập đúng đắn; không gian lận trong thi cử, không nợ môn, học phần hoặc tín chỉ trong năm học.

- Điểm trung bình chung học tập cả năm học đạt từ **8,0/10** trở lên (đối với các đơn vị đào tạo theo niên chế) hoặc từ **3,2/4,0** trở lên (đối với các đơn vị đào tạo theo học chế tín chỉ, áp dụng theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học).

*Hội đồng xét chọn danh hiệu sẽ xem xét thêm đối với các trường hợp chưa đạt điểm trung bình chung học tập cả năm học như trên nhưng đạt học bổng khuyến khích học tập của nhà trường (được Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên đơn vị hoặc Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường thống nhất giới thiệu).

2.2. Tiêu chuẩn khác:

Đạt ít nhất 01 trong những tiêu chuẩn sau:

- Có đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên hoặc khóa luận tốt nghiệp trong năm học được hội đồng khoa học cấp Trường nghiệm thu đánh giá từ **7,0** điểm (hoặc loại **Khá**) trở lên hoặc đạt giải cấp Trường trở lên; được hội đồng khoa học cấp Khoa nghiệm thu đánh giá từ **7,0** điểm (hoặc loại **Khá**) trở lên hoặc đạt giải cấp Khoa trở lên (đối với Khoa Y và Khoa Chính trị - Hành chính).

- Đạt giải Ba trở lên trong các cuộc thi học thuật, cuộc thi ý tưởng sáng tạo, giải thưởng nghiên cứu khoa học từ cấp Khoa/Bộ môn trở lên (thuộc danh mục cuộc thi học thuật do Đoàn Thanh niên đơn vị hoặc Hội Sinh viên trường xác nhận, trường hợp không nằm trong danh mục sẽ được Hội đồng xem xét riêng).

- Có bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc có bài tham luận tham gia các hội thảo khoa học (được bảo trợ nội dung bởi các cơ quan chuyên môn) từ cấp trường trở lên.

- Có sản phẩm sáng tạo, giải pháp hữu ích được cấp bằng sáng chế (hoặc đã được chấp nhận đơn đăng ký chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ), cấp giấy phép xuất bản.

- Là thành viên đội tuyển tham gia các cuộc thi học thuật cấp quốc gia, quốc tế.

3. Tiêu chuẩn “Thể lực tốt”:

Đạt ít nhất 01 trong những tiêu chuẩn sau:

LIÊN C
BAN
Đ
I HỌC
P. HỒ
PHỒ

- Tham gia các hoạt động sát hạch thể lực và đạt danh hiệu **“Thanh niên khỏe”** từ cấp Trường trở lên (theo Phụ lục I đính kèm) hoặc tham gia các hoạt động thể thao cấp ĐHQG-HCM, Thành phố, cấp Trung ương.

- Tham gia và đạt giải tại các hoạt động thể thao từ cấp trường trở lên.

- Là thành viên chính thức đội tuyển cấp trường trở lên ở các môn thể dục - thể thao.

- Tham gia tập luyện thường xuyên một môn thể thao tại các trung tâm thể dục – thể thao (giấy chứng nhận của nơi tập luyện thời gian tối thiểu là 6 tháng, tính đến thời điểm xét danh hiệu).

* Sinh viên khuyết tật không bắt buộc xét tiêu chuẩn về thể lực.

4. Tiêu chuẩn “Tình nguyện tốt”:

Đạt ít nhất 01 trong những tiêu chuẩn sau:

- Được khen thưởng về hoạt động tình nguyện từ cấp Trường trở lên, hoặc cấp Khoa trở lên (đối với Khoa Y, Khoa Chính trị - Hành chính).

- Tham gia ít nhất 05 ngày tình nguyện/năm (được tính theo số ngày thực tế tham gia các hoạt động tình nguyện cộng dồn. Ví dụ: sinh viên A tham gia 03 ngày tình nguyện tại mái ấm nhà mở, 01 lần hiến máu tình nguyện, 01 ngày Chủ nhật xanh ở những thời điểm khác nhau trong năm sẽ được tính đủ tiêu chuẩn), khuyến khích tham gia ít nhất 01 chiến dịch tình nguyện trong năm (Giấy chứng nhận tham gia phải thể hiện rõ việc tham gia bao nhiêu ngày tình nguyện).

Danh mục các hoạt động tình nguyện bao gồm: Tình nguyện xây dựng nông thôn mới; Tình nguyện tham gia xây dựng đô thị văn minh; Tình nguyện bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; Tình nguyện tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông; Tình nguyện đảm bảo an sinh xã hội; Tình nguyện đồng hành cùng thanh niên trong học tập, khởi nghiệp, lập nghiệp và các hoạt động khác do Hội đồng xem xét.

5. Tiêu chuẩn “Hội nhập tốt”:

5.1. Về ngoại ngữ:

- Đạt chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 (theo khung tham chiếu châu Âu) hoặc tương đương B1 hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác ở trình độ tương đương trở lên (còn thời hạn của chứng chỉ trong thời gian xét danh hiệu) hoặc tổng điểm các học phần ngoại ngữ (trừ môn ngoại ngữ chuyên ngành) tích lũy từ năm nhất tới thời điểm xét đạt từ 3,4/4,0 trở lên (đối với các đơn vị đào tạo theo học chế tín chỉ) hoặc đạt từ 8,5/10 trở lên (đối với các đơn vị đào tạo theo niên chế).

Đối tượng sinh viên chuyên ngành Ngoại ngữ: chứng chỉ Ngoại ngữ được áp dụng với môn Ngoại ngữ 2.

**Việc áp dụng quy đổi giá trị tương đương chứng chỉ IELTS, TOEFL, TOEIC và một số chứng chỉ khác thì áp dụng theo Quyết định 170/QĐ-ĐHQG ngày 27/2/2018 của Giám đốc ĐHQG-HCM về ban hành Quy chế chuẩn trình độ ngoại ngữ tại ĐHQG-HCM và Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

****Không chấp nhận chứng nhận trong các đợt thi thử.**

5.2. Về hội nhập:

Đạt 01 trong các tiêu chí sau:

- Đạt giấy chứng nhận tham gia ít nhất 01 hoạt động giao lưu quốc tế: Hội nghị, Hội thảo quốc tế, các chương trình gặp gỡ, giao lưu, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế trong và ngoài nước.
- Đạt giải Ba trở lên tại các cuộc thi về kiến thức hội nhập hoặc các cuộc thi học thuật bằng ngoại ngữ từ cấp Trường trở lên.
- Sinh viên làm tình nguyện viên theo đoàn, thành viên chính thức tham gia của các chương trình giao lưu, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế trong và ngoài nước.

5.3. Về kỹ năng:

Đạt 01 trong các tiêu chí sau:

- Đạt giấy chứng nhận hoàn thành ít nhất 01 khóa trang bị kỹ năng thực hành xã hội (*khuyến khích theo khung các kỹ năng thực hành xã hội căn cứ theo Phụ lục III đính kèm*).
- Đạt giải trong các cuộc thi về kỹ năng từ cấp trường trở lên.
- Là báo cáo viên các lớp kỹ năng từ cấp trường trở lên.
- Được Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên từ cấp Trường trở lên khen thưởng về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên hoặc công tác Hội và phong trào sinh viên.

6. Tiêu chuẩn “Sinh viên 5 tốt tiêu biểu”:

Ngoài các tiêu chuẩn trên, ưu tiên xét chọn và làm căn cứ để Hội đồng xét chọn đề xuất danh hiệu “Sinh viên 5 tốt tiêu biểu” đối với những sinh viên đạt 02 trong các tiêu chí sau:

- Đạt chuẩn danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp Tỉnh/Thành phố trong năm xét danh hiệu.

- Đã từng đạt danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp ĐHQG-HCM.

- Tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi tìm hiểu truyền thống, văn hoá, lịch sử, xã hội, các cuộc thi học thuật từ cấp Tỉnh/Thành phố hoặc cấp ĐHQG-HCM trở lên.

- Là thanh niên tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng trên các lĩnh vực từ cấp Tỉnh/Thành phố trở lên hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng bởi các tổ chức, đơn vị có uy tín.

- Là cán bộ Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên tiêu biểu, điển hình có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động công tác Đoàn - Hội và phong trào thanh niên, sinh viên tại đơn vị, được nhận Giấy khen của Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên từ cấp Thành phố hoặc tương đương trở lên trong năm xét danh hiệu.

II. ĐỐI VỚI TẬP THỂ:

1. Đối tượng: Liên Chi hội, Chi hội; Liên Chi đoàn, Chi đoàn (*đối với các đơn vị chưa có tổ chức Hội Sinh viên*).

2. Tiêu chuẩn:

- Đạt danh hiệu “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp Trường.

- Có 100% sinh viên đăng ký tham gia phong trào Sinh viên 5 tốt.

- Có ít nhất 02 sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp ĐHQG-HCM hoặc 01 sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Thành phố.

- Có ít nhất 30% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường.

- Không có sinh viên vi phạm pháp luật, các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương cư trú và cộng đồng.

III. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ:

Hồ sơ đề cử được thực hiện theo hình thức trực tuyến tại chuyên trang <http://tuyenduong.vnuhcm.edu.vn>. Tất cả các thành tích được khai phải đính kèm minh chứng theo hướng dẫn trên trang đăng ký trực tuyến. Sau khi thẩm định, Hội Sinh viên trường hoặc Đoàn Thanh niên đơn vị (*đối với trường không có tổ chức Hội*) thực hiện đề cử, giới thiệu các cá nhân, tập thể đủ tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp ĐHQG-HCM (*theo Thông báo cụ thể*).



IV. SỐ LƯỢNG - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG:

Danh hiệu được công bố và trao định kỳ 01 năm/lần, thời gian thông báo xét chọn trước ngày 15/10 hằng năm.

1. Số lượng:

- Số lượng cá nhân được xét trao Danh hiệu do Hội đồng quyết định.
- Cá nhân đã nhận danh hiệu những năm trước vẫn được xét trao danh hiệu trong những lần tiếp theo, nếu đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định (*tại năm xét chọn danh hiệu*).

2. Hình thức:

- Lễ tuyên dương danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, “Tập thể Sinh viên 5 tốt” Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 12 hằng năm.
- Tập thể đạt danh hiệu được trao Giấy khen của Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM và Cờ thưởng.
- Cá nhân đạt danh hiệu:
 - + “Sinh viên 5 tốt cấp ĐHQG-HCM” được trao: biểu trưng và giấy chứng nhận của Giám đốc ĐHQG-HCM.
 - + “Sinh viên 5 tốt tiêu biểu cấp ĐHQG-HCM” được trao: Biểu trưng, giấy chứng nhận và Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM
 - + “Sinh viên 5 tốt cấp ĐHQG-HCM 03 năm liên tục” được trao: biểu trưng, giấy chứng nhận, Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM
 - + “Sinh viên 5 tốt cấp ĐHQG-HCM 04 năm liên tục” được trao: biểu trưng, giấy chứng nhận của Giám đốc ĐHQG-HCM, và giấy khen của Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM
- * **Lưu ý:** Đối với trường hợp cá nhân đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt tiêu biểu cấp ĐHQG-HCM” ở năm thứ 02 liên tục sẽ không được nhận Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM, tuy nhiên sẽ được ghi nhận và được nhận Giấy khen của Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM.

BAN CÁN SỰ ĐOÀN ĐHQG-HCM



PHỤ LỤC I

TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU “THANH NIÊN KHỎE”

I. Tiêu chuẩn đối với Hội viên, sinh viên nữ:

1. Nội dung kiểm tra (chọn 3/4 nội dung)

- Chạy tốc độ cao: 100m, 60m, 30m.
- Chạy đều sức: 800m.
- Bật xa tại chỗ.
- Nhảy xa.

2. Tiêu chuẩn kiểm tra (theo bảng)

Phân loại	100 m (giây)	800 m (phút, giây)	Nhảy xa (m)	Bật xa (m)
Không đạt	> 19,0	> 5'00	< 2,75	< 1,6
Đạt	19,0 - 17,5	5'00 - 4'00	2,75 - 3,15	1,60 - 1,80
Khá	17,4 - 16,5	3'59 - 3'30	3,16 - 3,45	1,81 - 2,0
Giỏi	< 16,5	< 3'30	> 3,45	> 2,0

3. Phân loại chung tiêu chuẩn rèn luyện

- Loại Đạt: Có 3/3 nội dung kiểm tra đạt yêu cầu.
- Loại Khá: Có 2/3 nội dung kiểm tra đạt loại khá trở lên và nội dung còn lại đạt yêu cầu.
- Loại Giỏi: Có 2/3 nội dung đạt loại giỏi trở lên và nội dung còn lại phải đạt loại khá trở lên.

(Từ loại Đạt trở lên được xác nhận danh hiệu “Thanh niên khỏe”).

II. Tiêu chuẩn đối với Hội viên, sinh viên nam:

1. Nội dung kiểm tra (chọn 3/5 nội dung)

- Chạy tốc độ cao: 100m, 60m, 30m.
- Chạy đều sức: 1.500 m.
- Kéo tay xà đơn.
- Bật xa tại chỗ.
- Nhảy xa.

2. Tiêu chuẩn kiểm tra (theo bảng)

Phân loại	100 m (giây)	1.500 m (phút, giây)	Nhảy xa (m)	Bật xa (m)	Co xà đơn (lần)
Không đạt	> 15,0	> 7'00	< 4,00	< 2,35	< 12
Đạt	15,0 - 14,6	7'00 - 6'30	4,00 - 4,50	2,35 - 2,55	12 - 17
Khá	14,5 - 14,0	6'29 - 6'00	4,51 - 5,00	2,56 - 2,65	18 - 22
Giỏi	< 14,0	< 6'00	> 5,00	> 2,56	> 23

3. Phân loại chung tiêu chuẩn rèn luyện:

- Loại Đạt: Có 3/3 nội dung kiểm tra đạt yêu cầu.
 - Loại Khá: Có 2/3 nội dung kiểm tra đạt loại khá trở lên và nội dung còn lại đạt yêu cầu.
 - Loại Giỏi: Có 2/3 nội dung đạt loại giỏi và nội dung còn lại phải đạt loại khá trở lên.
- (Từ loại Đạt trở lên được xác nhận danh hiệu “Thanh niên khỏe”).



PHỤ LỤC II

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU**

Tiếng Anh

Cấp độ	CEFR (1)	VNU-EPT (2)	IELTS (3)	TOEFL iBT (4)	TOEIC (Nghe+Đọc) (5)	TOEIC (Nói+Viết) (5)
VNU-ETP 14	C2 (2)	376-400	8.5 - 9.0	118 – 120		
VNU-ETP 13	C2 (1)	351-375	8.0 - 8.5	115 – 117		
VNU-ETP 12	C1 (2)	326-350	7.0 - 8.0	102 – 114	886 – 945	351 – 400
VNU-ETP 11	C1 (1)	301-325	6.5 - 7.0	94 – 101	786 – 885	311 – 350
VNU-ETP 10	B2 (2)	276-300	6.0 - 6.5	79 – 93	671 – 785	271 – 310
VNU-ETP 9	B2 (1)	251-275	5.5 - 6.0	60 – 78	551 – 670	241 – 270
VNU-ETP 8	B1 (4)	226-250	5.0 - 5.5	46 – 59	476 – 550	221 – 240
VNU-ETP 7	B1 (3)	201-225	4.5 - 5.0	35 – 45	401 – 475	201 – 220
VNU-ETP 6	B1 (2)	176-200	4.0 - 4.5	32 – 34	316 – 400	181 – 200
VNU-ETP 5	B1 (1)	151-175	4.0	– 31	226 – 315	161 – 180
VNU-ETP 4	A2 (2)	126-150			171 – 225	121 – 160
VNU-ETP 3	A2 (1)	101-125			121 – 170	81 – 120
VNU-ETP 2	A1 (2)	76-100			– 120	– 80
VNU-ETP 1	A1 (1)	0-75				

(1) CEFR: Common European Framework of Reference

(2) VNU-EPT: Chứng chỉ tiếng Anh ĐHQG-HCM.

(3) IELTS: International English Language Testing System

(4) TOEFL iBT: Test of English as a Foreign Language, Internet-Based Test

(5) TOEIC: Test of English for International Communication

Về ngoại ngữ là Tiếng Anh trong tiêu chí Hội nhập tốt của Danh hiệu Sinh viên 5
tốt cấp ĐHQG-HCM xét: Chuẩn B1 tương đương VNU-EPT 8 – B1 (4) trở lên;

Một số tiếng khác

(Theo Thông tư số: 05 /2012/TT- BGDDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật	Tiếng Hàn
B1	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4	Topik II level 3
B2	TRKI 2	DELF B2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3	Topik II level 4

PHỤ LỤC III

KHUNG KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI CHO SINH VIÊN THÀNH PHỐ

1. Nhóm kỹ năng về nhận thức

- Kỹ năng tư duy tích cực, phản biện (Critical/ Positive Thinking Skills)
- Kỹ năng tư duy sáng tạo (Creativity Skill)
- Kỹ năng xác định mục tiêu (Targeting Skills)
- Kỹ năng khám phá bản thân (Self-discovery Skills)
- Kỹ năng giải quyết vấn đề - ra quyết định (Problem Solving - Decision Making Skills)
- Kỹ năng ứng xử mạng xã hội (Social Networking Skills)

2. Nhóm kỹ năng về xã hội

- Kỹ năng giao tiếp - ứng xử (Communication Skill)
- Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skill)
- Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả (Team building Skill)
- Kỹ năng tạo lập và duy trì các mối quan hệ (Creating and Maintaining relationships Skills)
- Kỹ năng đàm phán và thuyết phục (Negotiation and Persuasion Skills)
- Kỹ năng nhận diện các tình huống lừa đảo trên không gian mạng (Skills to identify fraudulent situations in cyberspace)
- Kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản (Basic First Aid Skills)
- Kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông (Communication Crisis Handling Skills)

3. Nhóm kỹ năng quản lý bản thân

- Kỹ năng quản lý thời gian (Time Management)
- Kỹ năng làm chủ cảm xúc (Emotion Management)
- Kỹ năng vượt qua nghịch cảnh (Skills to Overcome Adversity)
- Kỹ năng thích nghi, cân bằng cuộc sống (Life balance and Adaptability)

4. Nhóm kỹ năng chuyên nghiệp/ nâng cao

- Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng (Recruitment Interview Skills)
- Kỹ năng lập kế hoạch (Planning Skills)
- Kỹ năng điều hành cuộc họp (Meeting Management)
- Kỹ năng soạn thảo văn bản (Text Editing Skills)
- Kỹ năng số (Digital Skills)

